

Số: 377/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 80/TTr-SNV ngày 01 tháng 02 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025.



Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo các quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, theo đúng yêu cầu và đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /



Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP (Lương, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT. 7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHẠM CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.
2. Bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc.
3. Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.
2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (dưới đây viết tắt là cán bộ, công chức cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
5. Cán bộ, công chức, viên chức các Hội được giao biên chế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

AN NHÂN

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với cán bộ, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện

- Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng và an ninh, tin học, ngoại ngữ. Từ năm 2021, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch; đến hết năm 2021, 100% cán bộ, công chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Đến năm 2025, 98% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 95% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

c) Đối với viên chức

Đến năm 2025 thực hiện đạt các mục tiêu sau:

- Tỷ lệ giáo viên các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh và các trường trung cấp có trình độ sau đại học đạt 25%.

- Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng có trình độ sau đại học đạt 35%.

- Tỷ lệ bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập được đào tạo sau đại học đạt 30%.

- 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Về bồi dưỡng

a) Lý luận chính trị

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng và cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

đ) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định.

2. Về đào tạo

- Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh trình độ trung cấp, cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số; theo các đề án, kế hoạch do trung ương, tỉnh ban hành hoặc theo yêu cầu chuẩn hóa về trình độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đào tạo trình độ đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế và một số ngành nghề đặc thù do còn thiếu nhân lực và cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

- Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; viên chức các đơn vị sự nghiệp phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học và đào tạo trình độ sau đại học.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc. Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đề cao tinh thần tự học, nghiên cứu và tăng cường nhận thức về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về việc không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc, thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức chủ động lựa chọn những chương trình bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản về đào tạo, bồi dưỡng

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định về đào tạo, bồi dưỡng khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế và ngân sách của địa phương.

3. Nâng cao năng lực, chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên:

+ Giảng viên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn quản lý và có năng lực sư phạm.

+ Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm được thời lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Có kế hoạch thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm giảng dạy tích cực, hiện đại cho giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy, cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với địa phương.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng.

4. Biên soạn mới, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng

- Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hiện đang sử dụng nếu có sự trùng lặp kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tăng cường, khuyến khích biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngắn ngày cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm theo thẩm quyền.

5. Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Quán triệt nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị.

6. Thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

- Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các khóa học.

7. Hình thức bồi dưỡng

Áp dụng các hình thức bồi dưỡng: tập trung, bán tập trung, vừa làm vừa học, bồi dưỡng từ xa phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung bồi dưỡng.

8. Kinh phí và chế độ, chính sách

a) Kinh phí

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện đạt các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch này. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, bảo đảm sự chủ động của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

b) Chế độ, chính sách

Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo các quy định hiện hành của trung ương và Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện hành của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này, kết hợp lồng ghép các đề án, kế hoạch

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả và yêu cầu về tiến độ.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào dự toán của các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền việc đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025 theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm, chi tiết cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý gửi về cơ quan có thẩm quyền quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức để tổng hợp, theo dõi và làm cơ sở mở lớp, cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Tạo điều kiện, sắp xếp, bố trí thời gian để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức và theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà

Phụ lục
Nội dung công việc, phân công trách nhiệm và thời gian thực hiện
Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp tham mưu, thực hiện	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng				
1.1	Tổ chức phổ biến, quán triệt trách nhiệm, nâng cao nhận thức, mục đích, ý nghĩa của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Các cơ quan truyền thông, báo chí	Các cuộc họp, hội nghị, chương trình phát thanh, truyền hình	Thường xuyên
1.2	Nâng cao trách nhiệm của bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã các đơn vị sự nghiệp	Các cơ quan truyền thông, báo chí	Các cuộc họp, hội nghị, chương trình phát thanh, truyền hình	Thường xuyên
2	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản về đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách				
2.1	Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tư pháp	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
2.2	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Theo yêu cầu thực tế hoặc khi có văn bản của Trung ương
3	Biên soạn mới, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng				
3.1	Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà	Sở Nội vụ	Trường Chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung	Hàng năm

	nước hiện đang sử dụng nếu có sự trùng lặp kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.				
3.2	Biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngắn ngày cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm	Các Sở, Ban, ngành	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị, Sở Tài chính	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	Hàng năm
4	Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng				
4.1	Quản trịet nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan truyền thông, báo chí	Các cuộc họp, hội nghị, chương trình phát thanh, truyền hình	Thường xuyên
4.2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội nghị	Hàng năm
5	Thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng				
5.1	Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện; cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm
5.2	Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các khóa học	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Các cuộc kiểm tra	Thường xuyên
6	Chính sách tài chính				
	Bố trí kinh phí (từ nguồn ngân sách và các nguồn khác) để thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của các cơ quan, đơn vị được giao tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Văn bản của Sở Tài chính, Quyết định của UBND tỉnh	Theo kế hoạch ngân sách hàng năm
7	Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch				
7.1	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Báo cáo	Hàng năm



7.2	Tổng hợp Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo	Hàng năm
7.3	Tiến hành sơ kết thực hiện Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo	12/2023
7.4	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp	Hội nghị tổng kết	12/2025